

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH -
VĂN KIẾN PHÁC THẢO LÝ LUẬN ĐỔI MỚI

NGUYỄN THẾ PHÚC (*)

"Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, mang tầm tư duy chiến lược và tình cảm tha thiết của vị lãnh tụ tối cao đối với Đảng ta, với toàn thể dân tộc ta, mà còn là văn kiện phác thảo lý luận đổi mới đất nước ta. Với khẳng định này, trong bài viết, tác giả tập trung luận giải: Thứ nhất, "Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khái quát lý luận về Đảng cầm quyền, thực sự là nền tảng vững chắc để đổi mới xã hội; thứ hai, chiến lược cán bộ trong "Di chúc" là mắt xích quan trọng để Đảng ta thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng; và thứ ba, "Di chúc" là lời căn dặn tâm huyết về "chính sách xã hội đối với con người".

Nói về công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, chúng ta không thể kể hết, mà chỉ có thể khái quát rằng: *Hồ Chí Minh là cứu tinh của dân tộc Việt Nam*. Hoài bão của Người là giành độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội mới tốt đẹp, trong đó mọi người đều được ấm no, hạnh phúc, tự do, bình đẳng. Đây là một sự nghiệp lớn, hoàn toàn mới mẻ và cực kỳ khó khăn mà nhân dân ta phải tự mình tìm tòi khai phá và sáng tạo. Đồng thời, đó cũng là một thách thức mới của thời đại đối với dân tộc ta, đòi hỏi chúng ta cần phải đổi mới toàn diện đất nước.

Chính *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra những định hướng mang tính cương lĩnh cho sự đổi mới và

phát triển đất nước sau kháng chiến thắng lợi. Để tránh khỏi bị động, Người đã vạch ra một *kế hoạch tổng thể* nhằm xây dựng lại đất nước ta một cách đàng hoàng hơn, to đẹp hơn trước chiến tranh và xác định "đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi", là "*cuộc chiến đấu không lờ*"(1). Như vậy, có thể nói, *Di chúc* mà Người để lại cho Đảng ta và cho dân tộc ta là một phác thảo lý luận về đổi mới xã hội sau chiến tranh.

Nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin: Chân lý là cụ thể, cách

(*) Tiến sĩ, Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.617.

mạng là sáng tạo, Hồ Chí Minh là điển mẫu về tư tưởng đổi mới và sáng tạo không ngừng. Người nói: “Cần phải có tinh thần sáng tạo, phải tìm tòi cái mới, thực hiện cái mới, thì việc gì cũng làm được”(2). Đây cũng chính là tinh thần đổi mới trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng ta: “Đối với nước ta, đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn”(3). Đó là lý do mà Đại hội kêu gọi: “Mỗi chúng ta, từ người lãnh đạo đến đảng viên thường, dù hoạt động trong lĩnh vực nào cũng cần kiểm tra lại nhận thức của mình, sớm lĩnh hội được những quan niệm mới, kiên quyết gạt bỏ những quan niệm sai lầm”(4). Đó là sự hiện thực hóa tinh thần đổi mới trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là đi từ thực tiễn đến lý luận, tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận và khám phá lý luận mới.

Thứ nhất, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khái quát lý luận về Đảng cầm quyền, thực sự là nền tảng vững chắc để đổi mới xã hội.

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: Để sự nghiệp đổi mới đất nước thành công, phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bởi vai trò lãnh đạo của Đảng là một yêu cầu cấp bách, có tính quyết định đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Trong quá trình hoạt động cách mạng, kể từ khi tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã

nhận thấy vai trò của Đảng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thấm nhuần lời dạy sâu sắc của V.I.Lênin: “*Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng*”, năm 1927, trong *Đường Cách mệnh*, Người đã viết: “*Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công*”(5). Đây là tư tưởng xuyên suốt của Người về sứ mệnh lịch sử của một chính đảng cách mạng. Với tư tưởng này, trong *Di chúc*, Người không quên căn dặn chúng ta một trong những việc cần kíp phải thực hiện ngay là tiến hành công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: *Trước hết nói về Đảng*. Chính điều *trước hết* này, chúng ta thấy cái mà Người luôn tâm niệm, muốn gửi gắm, nhấn nhủ chúng ta là về Đảng cách mạng.

Từ những bài giảng đầu tiên mà Hồ Chí Minh soạn thảo để huấn luyện cán bộ, đào tạo những cán bộ tiên thân của Đảng, đúng 38 năm sau, vào năm 1965, khi viết *Di chúc* - thời điểm Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền được

(2) Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Ủy ban quốc gia Unesco của Việt Nam. *Hội thảo Quốc tế: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr.23.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.125.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.126.

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.2. *Sđđ.*, tr.289.

20 năm, Người đã tổng kết về nguyên nhân thắng lợi của Đảng ta là “nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”(6). Người lấy đó để căn dặn Đảng ta, căn dặn đến từng cán bộ, đảng viên cần phải thực hiện đoàn kết chặt chẽ, xem đoàn kết là *hạt nhân* để tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Với Người, thực hiện đoàn kết trong Đảng và lấy đoàn kết để vượt qua mọi khó khăn gian khổ đã trở thành nguyên tắc trong mọi hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng. Do vậy, trong giai đoạn cách mạng mới, muốn thành công thì “cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”(7). Những lời căn dặn đầy tinh tế của Hồ Chí Minh được vun đắp bởi những ngôn từ rất giản dị. Không phải ngẫu nhiên khi nói về đoàn kết, Hồ Chí Minh viết: “*Từ Trung ương đến địa phương*”, để nhấn nhủ với chúng ta rằng muốn thực hiện đoàn kết được tốt, thật sự có hiệu quả thì phải thông qua sự nêu gương: Trong Đảng, cấp trên phải làm gương cho cấp dưới, đối với nhân dân thì đảng viên phải làm gương cho quần chúng noi theo. Việc giữ gìn đoàn kết không có gì mới, mà theo Hồ Chí Minh, đó chính là phát huy truyền thống của Đảng và của dân tộc ta. Đây là một logic tất yếu của tư duy cũng như của đạo lý ở đời của người cách mạng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết được hình thành từ rất sớm, ngay từ

những năm 20 của thế kỷ trước, khi nói về nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Người từng nói, nguyên nhân thì có nhiều, nhưng trong đó chủ yếu là do thiếu tổ chức, chưa biết tập hợp lực lượng dân chúng và đoàn kết toàn dân để làm cách mạng. Từ bài học đó, Hồ Chí Minh đã khái quát thành chân lý: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công; đoàn kết sẽ làm ra sức mạnh; đoàn kết là then chốt của thành công*. Và, khi khái quát truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam thành lý luận cách mạng, Người viết: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”(8). Do vậy, “ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà”(9). Xem đoàn kết là chính trị, Người khẳng định: *Chính trị là đoàn kết, là thanh khiết từ to tới nhỏ*; đoàn kết là thực hiện nhiệm vụ *chính trị*.

Hồ Chí Minh nhắc nhở mỗi đảng viên hiện nay không được quên là phải luôn *lấy tinh thần phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc*. Về việc này, Người là một tấm gương sáng ngời về tinh thần phục vụ nhân dân,

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.621.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.622.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.256.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.244.

phục vụ cách mạng. Suốt cuộc đời hoạt động của mình, Người luôn vì dân, vì nước, vì Đảng. Người xem phục vụ nhân dân không chỉ là đạo đức cách mạng của đảng viên, mà còn là đặc trưng của chế độ xã hội chủ nghĩa. Người chỉ rõ nhiệm vụ của cán bộ đảng viên là: Người đầy tớ của nhân dân chứ không phải làm quan nhân dân, làm đầy tớ của nhân dân thì phải làm cho tốt. Người căn dặn: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải là để đè đầu dân”(10). Mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu rằng, ở bất kỳ địa vị nào cũng đều phải hết lòng phục vụ nhân dân, phải xem phục vụ nhân dân là một việc làm cao thượng. Rằng, *bao giờ Đảng cũng phải tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân, trung thành tuyệt đối với lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc.*

Sau khi nói về truyền thống đoàn kết của Đảng để căn dặn Đảng ta phải giữ gìn và thực hiện đoàn kết trong Đảng, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những vấn đề có tính nguyên tắc để thực hiện đoàn kết được tốt. Nếu đoàn kết là hạt nhân chính trị của Đảng, thì thực hiện dân chủ rộng rãi là hạt nhân của đoàn kết trong Đảng. Điều đơn giản nhất mà tất cả mọi đảng viên ai cũng phải thấu hiểu là, *thiếu vắng dân chủ, mất dân chủ, độc đoán chuyên quyền* thì sẽ không bao giờ có đoàn kết; đoàn kết

trong Đảng cũng như trong xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản”(11). Theo Người, để đảm bảo dân chủ trong Đảng, làm cho Đảng ta trong sạch, đoàn kết thống nhất ý chí và hành động thì thang thuốc hay nhất và thiết thực nhất là thực hiện *tự phê bình và phê bình*. Với Người, “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”(12). Với Người, thực hiện đoàn kết, dân chủ, tự phê bình và phê bình một cách có tình có lý, trên tinh thần đồng chí thương yêu lẫn nhau đã trở thành những nguyên tắc cơ bản, mang tính *quy luật* cho sự tồn tại của một đảng cầm quyền và để xây dựng Đảng thành một Đảng trong sạch, vững mạnh, một Đảng chắc chắn, chân chính và tiến bộ. Đó cũng chính là văn hóa chính trị của Đảng Cộng sản cầm quyền.

Có thể nói, *Di chúc* là sự khái quát cao nhất, hoàn chỉnh nhất của Hồ Chí Minh về lý luận Đảng cầm quyền. Khẳng định về một sự thật, cũng là một lời căn dặn, một tâm sự đầy tự hào mà Hồ Chí Minh dùng để giáo huấn cán bộ, đảng viên là: *Đảng ta là một đảng cầm*

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.64-65.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr. 320.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.15, tr. 611.

quyền. Để xứng đáng là đảng cầm quyền, hoàn thành nhiệm vụ mà nhân dân giao phó và trông chờ thì “mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng”(13). Điều này cho thấy, với Hồ Chí Minh, vai trò và vị trí của đạo đức cách mạng đối với đảng cầm quyền là rất quan trọng, là huyết mạch của Đảng, là chất dinh dưỡng cho sự trường tồn và phát triển của Đảng, tạo thành phẩm chất cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, điểm mấu chốt để đổi mới thành công là chăm lo cho Đảng ta thực sự vững mạnh, trong sạch, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên đều hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, đủ sức đáp ứng những đòi hỏi mới ngày một cao hơn, khó khăn hơn. Đó là những phác thảo về lý luận đảng cầm quyền trong *Di chúc* của Hồ Chí Minh. Với lý luận này, Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để bảo đảm cho Đảng ta làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang đó, vấn đề cấp bách là tăng cường sức chiến đấu và nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng”(14). Việc nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng là một yêu cầu cấp bách, có tính quyết định đối với sự phát triển cách mạng nước ta. Mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là: “Đảng phải trưởng thành về

lãnh đạo chính trị, phát triển và cụ thể hóa đường lối, đề ra những giải pháp đúng đắn đối với những vấn đề mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc... Đảng phải chăm lo xây dựng mình vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, để từ đó tác động quyết định đến sự phát triển của cách mạng nước ta”(15). Đối với cách mạng nước ta, đổi mới, mà trước hết là đổi mới tư duy đang là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng nêu rõ: “Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng là đổi mới tư duy trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản, khơi dậy ý chí cách mạng của quần chúng”(16). Từ trong *Di chúc*, chúng ta thấy vấn đề ở tầm chiến lược phát triển đã được Hồ Chí Minh vạch rõ. Đó là mọi chân giá trị của sự sáng tạo bao giờ cũng bắt đầu từ sự đứng vững trên mảnh đất thực tiễn của dân tộc mình để vươn rộng tới tầm thời đại và tầm nhân loại.

Thứ hai, chiến lược cán bộ trong Di chúc là mắt xích quan trọng để Đảng ta thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.611.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. *Sđđ.*, tr.31.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.124.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.126.

Sau khi dành nhiều tâm huyết nói về Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến *đoàn viên và thanh niên*. Người căn dặn Đảng ta “cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*””(17). Đồng thời, đó cũng là nền tảng *chiến lược cán bộ* của Đảng, là nguồn cung cấp *cán bộ* tin cậy cho cách mạng. Hồ Chí Minh đã nhận thấy tầm quan trọng của công tác cán bộ không chỉ trong cách mạng giải phóng dân tộc, mà cả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với Người, mọi công việc tốt hay xấu, thành công hay thất bại đều do cán bộ quyết định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(18). Để có một đội ngũ cán bộ có chất lượng tốt, vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*” và đặc biệt là *tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân* thì Đảng phải có chiến lược cán bộ khoa học, chu đáo. Người yêu cầu Đảng phải tuyển chọn những thanh niên “*hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ*” trong công tác. Nhận thức về cán bộ như vậy của Hồ Chí Minh là hoàn toàn mới mẻ và thực sự khoa học. Nhận thấy đúng nguồn cán bộ từ thanh niên, nhưng không phải ai cũng có thể trở thành cán bộ của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ cần phải tuyển chọn “*những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm*”. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú

nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc”(19). Nếu được đào tạo, được rèn luyện, họ sẽ trở thành “*đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta*”(20). Những lời căn dặn đó thật sâu sắc, thực sự là tầm nhìn chiến lược của một nhà chính trị chuyên nghiệp. Bởi lẽ, những con người này do được trưởng thành trong khó khăn, gian khổ, nên hơn ai hết, họ hiểu được chiều sâu *giá trị của độc lập tự do, của chủ nghĩa xã hội* mà Đảng đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng mà có được. Đây thực sự là tư tưởng đổi mới, là nền tảng cho sự nghiệp đổi mới cán bộ của Đảng. Kế thừa tư tưởng đó, Đại hội VI của Đảng đã chỉ rõ: “*Đổi mới đội ngũ cán bộ có nghĩa là đánh giá, lựa chọn, bố trí lại, đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng để có một đội ngũ cán bộ có đủ những tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, quản lý, ngang tầm nhiệm vụ*”(21). Đổi mới cán bộ là điều kiện quyết định việc thực hiện thành công quá trình đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế - xã hội nhằm làm chuyển biến tình hình. Đảng cần phải lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực, lấy nhu cầu, nhiệm

(17) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.612.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.309.

(19) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.616 - 617.

(20) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.617.

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. *Sđđ.*, tr.132.

vụ làm căn cứ bố trí cán bộ. Phải công minh trong việc lựa chọn cán bộ. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, tăng thêm cán bộ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo, kết hợp đúng đắn cán bộ trẻ với cán bộ nhiều tuổi có kinh nghiệm đã trải qua thử thách để tăng cường sức chiến đấu và tính năng động của đội ngũ cán bộ. Khắc phục quan điểm hẹp hòi đối với cán bộ trẻ. Điều quan trọng của sự đổi mới đội ngũ cán bộ, về thực chất, không đơn giản chỉ căn cứ vào độ tuổi già hay trẻ.

Tại Đại hội VII, một lần nữa, Đảng ta khẳng định: “*Tiếp tục đổi mới cán bộ và công tác cán bộ*, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ vững mạnh và đồng bộ”(22); và “cán bộ và công tác cán bộ thực sự là một yêu cầu vừa cơ bản vừa bức xúc, đòi hỏi phải có được đổi mới từ quan điểm, phương pháp, chính sách và tổ chức, chẳng những để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước hôm nay, mà còn phải chuẩn bị những thế hệ cách mạng kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và dân tộc ta trong tương lai”(23). Công cuộc đổi mới là một dịp sàng lọc và thử thách đội ngũ cán bộ. Đảng phải sáng suốt và tỉnh táo, có quan điểm khách quan và toàn diện, phải thông qua hoạt động thực tiễn, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu để đánh giá đúng cán bộ. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, tổng kết 20 năm đổi mới, Đảng ta đã nêu ra bài học đối với công tác cán bộ của Đảng: “Bước tiến của công cuộc đổi mới và phát triển

kinh tế - xã hội phụ thuộc một phần rất quan trọng vào ý chí và năng lực tổ chức thực hiện, trong đó, nhân tố con người – cán bộ, công chức... có vai trò quyết định”(24). Từ trong sự nghiệp đổi mới mà Đại hội VI vạch ra, tại các Đại hội VII, VIII, IX, X và XI, Đảng ta tiếp tục phát triển và khẳng định giá trị nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự có ý nghĩa mới mẻ và hiện đại, là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, của nhân dân và của Đảng ta. Đó là một thực tế mà sự thật lịch sử đã chứng thực, chứ không phải là một tiên đoán hay một dự báo về tương lai.

Thứ ba, Di chúc là lời căn dặn tâm huyết về “chính sách xã hội đối với con người”.

Một trong những tính ưu việt của con đường cách mạng vô sản so với cách mạng tư sản khi thành công là đặc biệt “*chăm lo chính sách xã hội đối với con người*” để tiến tới thực hiện “*xã hội công bằng, dân chủ và văn minh*”. Chính sách đó được Đảng ta áp dụng xuyên suốt trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Đó cũng chính là thực hiện triệt để lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa: “*Tất cả vì con người*”, Đảng và Nhà nước phải quan tâm đến những lớp người cụ thể, như các cháu thiếu niên, nhi đồng,

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.98.

(23) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.133.

(24) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.182.

thanh niên, phụ lão, gia đình chính sách, thương bệnh binh, người có công với cách mạng, kể cả đối với những người trước đây lầm đường, lạc lối cũng cần phải có kế hoạch để cải tạo họ, đưa họ về hòa nhập với cộng đồng..., có như thế mới thể hiện được Nhà nước ta là một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội văn minh, tiến bộ; chế độ mà chúng ta hướng tới là một chế độ không còn người áp bức, bóc lột người; xã hội mà chúng ta hướng đến là một xã hội nhân văn cao đẹp.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội đối với con người trong *Di chúc* phản ánh bản chất chính trị ưu việt của Nhà nước Việt Nam mới. Chính sách xã hội đó giúp cho con người phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần và xây dựng một xã hội giàu về vật chất, mạnh về tinh thần. Chính sách của Đảng ta hiện nay là: *Trẻ em được đến trường; thanh niên, sinh viên, học sinh khi ra trường có việc làm; người già được an dưỡng; thương binh, bệnh binh được an sinh; phụ nữ được giải phóng...* Những tư tưởng đó đã được Hồ Chí Minh diễn đạt cô đọng trong triết lý mà Người từng căn dặn là: *“Đầu tiên là công việc đối với con người”*. Việc thực hiện chính sách xã hội đối với con người phản ánh sự đảm bảo cho hoạt động của con người được phát triển có mục đích, có định hướng, có kế hoạch và bảo đảm cho sản xuất phát triển, nâng cao năng suất lao động vì con người. Hồ Chí Minh viết: *“Đối với những người đã*

dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần *“tự lực cánh sinh”*”(25). Làm được như vậy, chúng ta mới xây dựng được một xã hội công bằng, gắn trách nhiệm, quyền lợi với nghĩa vụ và đặc biệt, chuyển tải được tính nhân văn cao cả của chủ nghĩa xã hội. Khi đó, mọi người mới thấy được trách nhiệm của mình đối với xã hội. Còn *“đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”*(26). Khi kiến giải về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh mong muốn: *Chủ nghĩa xã hội là có làm có hưởng, không làm không hưởng, trừ người già cả và trẻ em*. Việc thực hiện lời dạy của Người, thực thi chính sách xã hội đối với con người là thực hiện ham muốn tốt bậc của Người - *“làm cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân tộc được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”*. Với ước muốn đó mà Người đặc biệt nhấn mạnh trong *Di chúc* rằng, *đối với cha mẹ, vợ con của thương binh và*

(25) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.616.

(26) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.616.

liệt sĩ..., chúng ta quyết không để họ bị đói rét. Thực hiện được điều này mới đúng với bản chất của cách mạng là chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi, góp phần vào việc xây dựng con người Việt Nam có cốt cách, nhân cách, tài năng và phẩm chất tốt. Chính sách xã hội mà Hồ Chí Minh nói đến trong *Di chúc* không chỉ đề cập đến những người tham gia cách mạng, mà còn quan tâm đến những đối tượng cách mạng cần phải cải tạo để không bỏ sót một ai. Người viết: “Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v., thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”(27). Trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng, trong đó đặc biệt “chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội. Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội. Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người già, nhất là những người già cô đơn, không nơi nương tựa. Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, lang thang”(28). Tại Đại hội XI, Đảng ta còn nhấn mạnh: “Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã

hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống”(29). Đó là những gì mà hôm nay và ngày mai Đảng và Nhà nước ta đã, đang và sẽ làm một cách triệt để, thiết thực như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

Như vậy, *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, chứa đựng tâm tư duy chiến lược và tình cảm thiết tha của vị lãnh tụ tối cao đối với Đảng, với toàn dân tộc. Hơn 45 năm qua, kể từ khi bản *Di chúc* được công bố, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước thực hiện vững chắc những lời căn dặn tâm huyết (phác thảo lý luận) của Người về một loạt vấn đề hệ trọng, đặc biệt là những vấn đề về xây dựng đảng cầm quyền, chiến lược cán bộ của Đảng và chính sách xã hội đối với con người. Bản *Di chúc* đã cho chúng ta thấy mọi chân giá trị của sự sáng tạo và đổi mới bao giờ cũng xuất phát từ tổng kết thực tiễn cách mạng để hình thành lý luận, đưa cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đó chính là những phác thảo lý luận quan trọng mà Hồ Chí Minh đã để lại trong *Di chúc* trước lúc Người đi xa. □

(27) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.617.

(28) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.104.

(29) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.228.

THƯ VIỆN CHÍNH TRỊ